

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HSST

Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các hội thẩm :

1. Ông **Châu Quốc Tuấn**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Văn Ngộ Không** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung T Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, người bị hại, những người làm chứng.

Tại điểm cầu thành phần gồm có các bị cáo và cán bộ, chiến sĩ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp:

1. Họ và tên: **Trần Thái Đ**, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Trần Văn Sơn, sinh năm: 1966; Con bà: Nguyễn Thị Thủy, (đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án cụ thể: Ngày 14/4/2010 bị tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong ngày 26/4/2017. Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 28/11/2018 thì chấp hành xong. Ngày 23/8/2019 có hành vi

Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 02 năm 06 tháng tù với nhận định tái phạm, chấp hành xong ngày 05/10/2021; Tạm giữ ngày: 11/4/2022; Tạm giam ngày: 20/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm: 1997; Tên gọi khác: Tể Diên. Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Trần Văn Nghĩa, sinh năm: 1975; Con bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền sự: Ngày 11/4/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội ra Quyết định số 37/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 06/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong ngày 25/7/2018. Ngày 26/3/2019 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội ra Quyết định số 22/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 23/12/2020. Ngày 15/4/2021 bị Công an xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Tiền án: Không; Bắt tạm giam: ngày 09/6/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại điểm cầu thành phần).

* Người bị hại:

- **Trần Văn Hoàng – 1970** (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Trần Quang Hiên – 1993** (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

* Những người tham gia tố tụng khác:

1/ **Nguyễn Khánh Linh** – cấp bậc: Trung úy (có mặt tại điểm cầu thành phần);

2/ **Nguyễn Thanh Tuyền** – cấp bậc: Trung úy (có mặt tại điểm cầu thành phần);

Cán bộ, chiến sĩ thuộc nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thái Đ và Trần Văn T là bạn bè quen biết nên vào ngày 10/4/2022 do cần tiền tiêu xài nên Đ điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý; đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 66P1 – 309.63 chở Đ đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi T điều khiển chở Đ đến nhà ông Trần Văn H thuộc ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh thì Đ phát hiện trong nhà của ông H có nuôi 01 con cá cảnh (loại cá Bôi) trong bể kính nên Đ xuống xe trèo rào vào nhà ông H lấy thùng nhựa màu trắng để vớt con cá, còn T điều khiển xe thêm một đoạn đứng đợi Đ; sau khi Đ bắt được con cá liền tẩu thoát lên xe của T chở về, khi đi đến nhà bà Huỳnh Thị N gần nhà của Đ thì Đ xuống xe vào mượn 01 cái thao nhôm để rọng cá rồi đem con cá cảnh về nhà của mình cất giấu. Sau đó, Đ tiếp tục rủ T đi trộm cắp tài sản thì T nói mệt nên không đồng ý tham gia mà chạy xe về nhà của mình ngủ.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 11/4/2022, Đ tiếp tục đi bộ lại nhà ông Trần Văn P thuộc ấp A, xã B, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Do mọi người trong nhà ông P đã ngủ nên Đ trèo rào vào nhà rồi lấy trộm 01 đồng hồ hiệu Citizen để bên hiên nhà cùng 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 để trên bàn của anh Thái Thanh T; 01 điện thoại di động Iphone 11 của anh Trần Trương Q để trên giường ngủ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F15 của anh Trần Nhật H để trên giường ngủ; 01 điện thoại Samsung A70 của bà Trương Thị S để trên bàn nhà sau; 01 điện thoại Samsung A8, 01 đồng hồ hiệu Lige, 02 chiếc nhẫn vàng cùng số tiền 2.000.000 đồng của Trần Thanh P được để trong phòng ngủ. Sau khi lấy được các tài sản nêu trên Đ đem tài sản về nhà của mình cất giấu; trong đó Đ lấy 05 cái điện thoại di động để vào áo khoát màu đỏ chôn ngay cạnh góc cây hạnh sau nhà, mang vàng và đồng hồ chôn ở chậu bông cạnh phần mộ sau nhà; còn tiền Đ cất giấu vào bao xoài rồi cất giấu ngoài vườn nhưng không nhớ vị trí nào sau đó vào nhà ngủ.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 11/4/2022, Đ kêu T tìm người mua con cá nên T đến kêu ông Trần Quang Hiền (chuyên mua bán cá cảnh) đến nhà của Đ để xem cá, ông H sau khi xem cá đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng; Đ lấy tiền chia cho T số tiền 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Riêng đối với ông H và ông P sau khi phát hiện mất trộm tài sản đã trình báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh giải quyết theo thẩm quyền. Qua công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã mời Đ và T đến làm việc thì Đ và T thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ:

- + Tại nhà của Trần Quang Hiền thu giữ được một con cá cảnh (loại cá Bôi) trọng lượng 700gam, dài 40cm.

- + Thu giữ của Trần Văn T điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím (máy bị nứt màn hình) cùng sim số 0768850480; 01 xe mô tô nhãn hiệu Waves màu đỏ đen biển số 66P1 – 309.63.

- + Thu giữ của Trần Thái Đ số tiền 500.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp có được.

- + Tại nhà của Trần Thái Đ: ở chậu bông cạnh phần mộ thu giữ được 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính hột, 01 nhẫn vàng màu vàng có hoa văn; 02 cái đồng hồ hiệu Citizen và 01 đồng hồ hiệu Lige; thu giữ tại gốc cây hạnh sau nhà

05 điện thoại di động loại Iphone 11 màu đỏ, Oppo F15 màu đen, Samsung A12, Samsung A70 màu đen, Samsung A8 màu bạc cùng 01 cái áo khoác màu đỏ và 01 cái thao nhôm.

+ Thu giữ Trần Thái Đ 01 điện thoại di động hiệu Itel có sim số 0774709774.

+ Thu giữ tại nhà của bà Huỳnh Thị N: 01 cái thùng nhựa.

+ Bà Nguyễn Thị Hương (mẹ của Trần Văn T) nộp số tiền 500.000 đồng cho Trần Văn T (số tiền T được Đ chia khi bán con cá).

Đồng thời, ngày 04/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành truy tìm đối với số tiền 2.000.000 đồng mà Đ đã cất giấu nhưng không tìm được do Đ không nhớ được vị trí cụ thể.

Qua kết quả biên bản xác định trọng lượng vàng ngày 15/4/2022 xác định 01 chiếc nhẫn màu vàng có đính hột là loại vàng 18K, trọng lượng 3.25 chỉ; nhẫn màu vàng có hoa văn là loại vàng 18K, trọng lượng 08 phân.

Căn cứ bản kết luận định giá số 16/BB-HĐĐGTTHS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã giám định và kết luận giá trị con cá cảnh (loại cá Bôi) chiều dài 40cm, trọng lượng 700 gam là: 2.533.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá số 13/BB-HĐĐGTTHS ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã giám định và kết luận:

- + Đồng hồ đeo tay hiệu Lige trị giá 266.667 đồng;
- + Đồng hồ đeo tay hiệu Citizen trị giá 2.600.000 đồng;
- + Điện thoại di động Samsung A70 trị giá 683.333 đồng;
- + Điện thoại di động hiệu Oppo màu đen trị giá: 1.533.333 đồng;
- + Điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc trị giá: 2.266.667 đồng;
- + Điện thoại di động hiệu Samsung A12 trị giá: 2.733.333 đồng;
- + Điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá: 8.500.000 đồng;
- + Chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột trọng lượng 3.25 chỉ trị giá: 10.887.333 đồng.
- + Chiếc nhẫn vàng 18k có hoa văn trọng lượng 08 phân trị giá 2.626.667 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 32.097.333 đồng.

Trong quá trình điều tra, ngày 11/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trả cho ông Trần Văn H con cá cảnh xong, ông Hoàng không có yêu cầu gì thêm cũng không yêu cầu nhận lại thùng nhựa. Đồng thời, ngày 30/6/2022 Cơ quan điều tra cũng đã trả lại: 01 đồng hồ hiệu Citizen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 cho Thái Thanh T, 01 điện thoại di động Iphone 11 cho Trần Trương Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen cho Trần Nhật H; 01 điện thoại Samsung A70 cho bà Trương Thị S; 01 điện thoại Samsung A8 màu bạc; 01 đồng hồ hiệu Lige, 02 chiếc nhẫn vàng cho Trần Thanh P và ngày 05/7/2022 đã trả 01 cái thao nhôm cho bà Huỳnh Thị N xong, không ai có yêu cầu gì thêm; Phong cũng không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà Đ đã chiếm đoạt.

Riêng đối với xe mô tô biển số 66P1 – 309.63 do bà Nguyễn Thị H đứng tên sở hữu, vào đêm ngày 10/4/2022 bà H để xe ở nhà ngủ thì T tự ý lấy dùng phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã trả lại xe mô tô cho bà Hương theo quy định.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng ông H dùng để mua con cá cảnh, hiện ông Hiền cũng không có yêu cầu nhận lại.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố bị cáo Trần Thái Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thái Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 260/2022/HSPT ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xử bị cáo Trần Thái Đ với mức án là 03 (ba) năm tù. Tổng cộng bị cáo Trần Thái Đ phải chấp hành chung cho hai bản án là từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xử bị cáo Trần Văn T với mức án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng cộng bị cáo Trần Văn T phải chấp hành chung cho hai bản án là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu.

- Các bị cáo Trần Thái Đ, Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Thái Đ, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo. Chính các bị cáo Trần Thái Đ và Trần Văn T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Trần Văn H để lén lút trộm cắp 01 con cá cảnh (loại cá Bôi) trị giá 2.533.000 đồng; sau đó Đ một mình tiếp tục đột nhập vào nhà ông Trần Văn P để lén lút trộm cắp 01 đồng hồ hiệu Citizen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 của Thái Thanh T, 01 điện thoại di động Iphone 11 của Trần Trương Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F15 của Trần Nhật H; 01 điện thoại Samsung A70 của Trương Thị S và 01 điện thoại Samsung A8; 01 đồng hồ hiệu Lige, 02 chiếc nhẫn vàng và số tiền 2.000.000 đồng của Trần Thanh P với tổng giá trị tài sản được định giá là 32.097.000 đồng vào đêm ngày 10/4/2022 đến rạng sáng ngày 11/4/2022 thuộc địa phận ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội và ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì sau đó bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thái Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại khoản 1, 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét hành vi của bị cáo Trần Thái Đ là đối tượng đã từng bị xét xử, nghe phán quyết và lĩnh án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật,

khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Do bị cáo có đến 03 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, ngoài việc chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T, bị cáo là đối tượng từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và bị cáo T từng bị giáo dục tại xã, phường, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đáng lý ra, bị cáo phải chú ý làm ăn, sống lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Tất cả các bị cáo đều biết hành vi trộm tài sản của những người bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, lười biếng lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là công sức lao động của người khác. Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi vì động cơ tư lợi, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra vụ án.

Trong vụ án này tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau cũng như không chịu sự điều khiển của người nào nên đây là vụ án có đồng phạm giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thái Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, có 02 lần chiếm đoạt tài sản giá trị tài sản đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đ, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo T có ông ngoại được tặng thưởng huy chương cựu chiến binh Việt Nam đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần về hình phạt.

Đối với bị cáo T khi trong quá trình bị khởi tố, điều tra, xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản trong một vụ án khác, được cho tại ngoại nhưng lại tiếp tục

thực hiện hành vi phạm tội mới trong vụ án này nên không xem xét áp dụng phạm tội lần đầu đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại tài sản xong, ngoài ra những người bị hại không còn yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo màu tím sim số 0768850480 và điện thoại di động hiệu ITEL có sim số 0774709774 là số tiền thu lợi bất chính và dụng cụ dùng vào việc phạm tội xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cái thùng nhựa, 01 cái áo khoác màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng và dụng cụ dùng cất giấu tài sản trộm cắp mà có xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang tạm quản lý).

[8] Đối với xe mô tô biển số 66P1 – 309.63 do bà Nguyễn Thị H đứng tên sở hữu, vào đêm ngày 10/4/2022 bà Hương để xe ở nhà ngủ thì T tự ý lấy dùng phương tiện đi trộm cắp tài sản bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã trả lại xe mô tô cho bà H theo quy định là phù hợp. Đối với số tiền 500.000 đồng bà Nguyễn Thị H nộp lại thay cho Trần Văn T, bà H không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Thái Đ, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thái Đ, Trần Văn T** cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thái Đ** 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 260/2022/HSPT ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xử bị cáo Trần Thái Đ với mức án là 03 (ba) năm tù. Tổng cộng bị cáo Trần Thái Đ phải chấp hành chung cho hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã xử bị cáo Trần Văn T với mức án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng cộng bị cáo Trần Văn T phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư có đóng dấu mộc tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và chữ ký của Trương Phước T, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím sim số 0768850480 (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, bị nứt màn hình, tắt nguồn và điện thoại di động hiệu Itel có sim số 0774709774 số trên sim 8401210650197352 là số tiền thu lợi bất chính và dụng cụ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái thùng nhựa (đã qua sử dụng), 01 cái áo khoác màu đỏ (đã qua sử dụng).

(Hiện vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự đang tạm quản lý. Kèm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thái Đ, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- CQTHAHS&HTTP - CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

